

Bản án số: **328/2019/HS-PT**

Ngày: 30-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Nguyễn Cường**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 312/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: **Trần Hữu T và Nguyễn Quốc V** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1327/2019/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Hữu T, sinh năm 1958 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: 120/3 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Chạy xe thô; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trần Thị H (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2018 đến nay, hiện đang giam - có mặt.

2. Nguyễn Quốc V, sinh năm 1981 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 161 thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ Văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng V; có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn); bị cáo chưa có con,

tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 đến nay, hiện đang giam - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc V: Luật sư Nguyễn Đình H, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian đầu năm 2018, Lê Thị H1 rủ Nguyễn H đang thuê nhà ở địa chỉ 120/6 N, phường T, thành phố B và thuê Trần Hữu T cư trú tại 120/3 N, phường T, thành phố B tham gia bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài. Sau khi H và T đồng ý, H1 đi tìm và mua ma túy loại Heroine của một người phụ nữ tên Y (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) về đưa cho H cất giấu tại căn nhà H đang thuê ở địa chỉ 120/6 N. Tại đây, H tự phân chia thành nhiều cục nhỏ, gói bằng giấy bạc và ngồi trong đường hẻm 120 N, phường T, thành phố B bán cho các con nghiện đến mua với giá 200.000đ/l gói. H được H1 trả công bằng cách không phải đóng tiền thuê căn nhà 120 N và nuôi ăn ở, còn T có nhiệm vụ ngồi ở đầu đường hẻm 120 N canh giới, canh gác Cơ quan Công an và được H1 trả công 100.000đồng/ngày. Đến đầu tháng 8/2018, H1 và H thấy Lưu Văn N là người nghiện, thường xuyên đến mua ma túy nên, H1, H thống nhất rủ N tham gia bán ma túy và phân công công việc cho N cụ thể như sau: Khoảng 6 giờ sáng hàng ngày, N đến hẻm 120 N, phường T, thành phố B, nhận từ 30 đến 40 gói giấy bạc chứa ma túy Heroine từ H rồi cất giấu dưới các viên gạch, đá gần khoảng trống của căn nhà xây bỏ hoang bên phải từ ngoài đường đi vào, khi người nghiện đến mua thì N yêu cầu bỏ tiền vào một chiếc xô nhựa màu trắng đã cũ để sát lề đường, sau khi kiểm tra thấy đủ tiền thì N chỉ vị trí giấu ma túy để cho người nghiện tự lấy. Khoảng 18h00' cùng ngày, N gom tiền đưa cho H hoặc H1 và được H1 trả công 200.000 đồng/ ngày cùng ma túy sử dụng. Đến giữa tháng 10/2018, H1 tiếp tục rủ Nguyễn Hải D tham gia bán ma túy với vai trò vừa cùng T canh giới và vừa trông coi, giám sát việc N bán ma túy rồi thu tiền đưa cho H hoặc H1. D được H1 trả công bằng cách nuôi ăn ở và cho tiền tiêu xài. Sau đó, đến giữa tháng 12/2018, H1, D rủ thêm Nguyễn Quốc V tham gia cùng N bán ma túy và được H1 trả công bằng cách cho ma túy để sử dụng.

Vào sáng ngày 18/12/2018, như mọi ngày, Lưu Văn N và Nguyễn Quốc V đến đường hẻm 120 N nhận ma túy từ H và bán cho các người nghiện trong đó có Nguyễn Đăng V1, Hoàng Văn L, Nguyễn Duy L1 và Trần Thị T1 đến mua. Sau đó, Nguyễn Đăng V1, L, L1 và T1 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang, tạm giữ niêm phong các gói ma túy. Sau khi biết Đăng V, L, L1, T1, bị Cơ quan Công an bắt giữ thì H1, H, N, D, T, Quốc V tạm ngừng việc bán ma túy. Đến

sáng ngày 26/12/2018, H1, H, N, D, T tiếp tục đến hẻm 120 N bán ma túy cho người nghiện. Khi Vũ Anh T và Phan Quốc L2 vào đường hẻm 120 N mua được 01 gói giấy bạc chứa ma túy Heroine từ N thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra, bắt giữ và khám xét khẩn cấp căn nhà của Nguyễn H và Lê Thị H1. Quá trình kiểm tra đã phát hiện, tạm giữ niêm phong 17 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng quanh khu vực N bán ma túy và phát hiện, tạm giữ, niêm phong 03 gói nylon chứa chất rắn dạng cục màu trắng trên vách tường của căn nhà 120/6 N do H thuê sử dụng làm nơi cất giấu ma túy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn phát hiện, tạm giữ 01 cân tiểu ly cùng giấy bạc, dao lam được bị cáo H sử dụng phân chia ma túy và 01 chiếc xô nhựa (loại thùng sơn) được các bị cáo sử dụng đựng tiền bán ma túy.

- Tại bản kết luận số 1131/GĐMT-PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận (Chất rắn thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L): Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1745gam, loại: Heroine.

- Tại bản kết luận số 1132/GĐMT- PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận (Chất rắn thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy L1): Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1493gam, loại: Heroine.

- Tại bản kết luận số 1133/GĐMT - PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận (chất rắn thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng V1): Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1288gam, loại: Heroine.

- Tại bản kết luận số 1134/GĐMT - PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận (Chất rắn thu giữ của bị cáo Trần Thị T1): Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1214gam, loại: Heroine.

- Tại bản kết luận số 1171/GĐMT-PC09 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận (chất rắn thu giữ của Vũ Anh T và Phan Quốc L2): Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1461gam, loại: Heroine.

- Tại bản kết luận số 1175/GĐMT “ PC09 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận (chất rắn Nguyễn H cất giấu):

Phong bì M6: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 31,5473gam, loại: Heroine.

Phong bì M7: Chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 34,5441gam, loại: Heroine.

- Tại bản kết luận số 1176/GĐMT-PC09 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận (chất rắn Lưu Văn N cất giấu):

Phong bì M1: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1841gam, loại: Heroine;

Phong bì M2: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3857gam, loại: Heroine;

Phong bì M3: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1060gam, loại: Heroine;

Phong bì M4: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc ngoài quần băng keo màu đen được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,7618gam, loại: Heroine;

Phong bì M5: Chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,5195gam, loại: Heroine.

Tại bản kết luận số 1177/GĐMT PC09 ngày 04/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận (chất rắn mà Lưu Văn N cất giấu): Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 11 gói giấy bạc được niêm phong (M8) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,3697gam, loại: Heroine.

Tổng khối lượng: 73,1383 gam Heroine

Đối với người phụ nữ tên Y người mà Lê Thị H1 khai bán ma túy cho H1, có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Y nên tách hành vi của Y ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-P1 ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố:

Các bị cáo Lê Thị H1, Nguyễn H, Lưu Văn N, Nguyễn Hải D, Trần Hữu T và Nguyễn Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Đăng V1, Hoàng Văn L, Nguyễn Duy L1, Trần Thị T1, Vũ Anh T và Phan Quốc L2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 15 (Mười lăm) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2018.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, về xử lý vật chứng, án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2019 bị cáo Trần Hữu T và bị cáo Nguyễn Quốc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm các bị cáo phạm tội có tổ chức, thuộc trường hợp nhiều lần nên mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và đồng bọn gây ra, không có tình tiết nào mới tại giai đoạn xét xử phúc thẩm nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V cho rằng kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, vì bị cáo tham gia không phải để nhận tiền công mà vì để có ma túy để sử dụng, bị cáo tham gia với thời gian ngắn, do bị lôi kéo bởi bị cáo Lê Thị H1, mặt khác số lượng ma túy bị bắt giữ nhưng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với đồng bọn là không công bằng, do bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu trong tổ chức mua bán trái phép ma túy của Lê Thị H1. Do đó đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Hữu T và Nguyễn Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của T, V phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng đầu năm 2018, Lê Thị H1 rủ Nguyễn H và Trần Hữu T mua bán ma túy để kiếm lời. H1 đi tìm mua ma túy về đưa cho H cất giấu và phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại; còn Trần Hữu T thì có nhiệm vụ cảnh giới ở đầu hẻm số 120 đường N, Tp. B, được H1 trả công 100.000 đồng/ngày. Đến tháng 12/2018, Lê Thị H1 rủ thêm Nguyễn Quốc V tham gia cùng bán ma túy, Việt được H1 trả tiền ăn, ở và cho 02 tép heroin/ngày để sử dụng, thỉnh thoảng cho tiền. Ngày 26/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B bắt quả tang hành vi phạm tội của các bị cáo, khám xét và thu giữ tất cả số ma túy là Hêrôin với tổng khối lượng là 73,1383gam.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết tội Trần Hữu T và Nguyễn Quốc V “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy:

- Đối với Nguyễn Quốc V: Bị cáo được Lê Thị H1 rủ rê và đồng ý tham gia cùng mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 12/2018. Mặc dù bị cáo tham gia phạm tội trong khoảng thời gian ngắn hơn các bị cáo khác, nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tích cực, trực tiếp cùng với Lưu Văn N cất giấu ma túy, chỉ chỗ cất giấu ma

túy cho những người đến mua lấy và thu tiền cho Lê Thị H1. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tổ chức” và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cũng như phân hóa vai trò của từng bị cáo; đồng thời, đã xem xét thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 năm 06 tháng tù, trên mức khởi mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 06 tháng nên không nặng; mức hình phạt trên là thỏa đáng, tương xứng với hành vi, vai trò và tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng nên kháng cáo xin giảm nhẹ giảm hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với Trần Hữu T: Bị cáo được Lê Thị H1 rủ rê và đồng ý tham gia cùng mua bán trái phép chất ma túy từ đầu năm 2018. Mặc dù bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo khác, nhưng bị cáo tham gia phạm tội với vai trò giúp sức, trực tiếp cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tổ chức” và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và phân hóa vai trò của bị cáo; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người cao tuổi, có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo phạm chỉ là cảnh giới cho đồng bọn, là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Lê Thị H1, nhưng với vai trò không đáng kể. Do đó cần phân hóa trách nhiệm hình sự ở mức độ thấp hơn bị cáo Nguyễn Hải D trong cùng vụ án, bởi lẽ bị cáo D vừa cảnh giới, vừa được Lê Thị H1 giao nhiệm vụ giám sát hoạt động mua bán trái phép ma túy của Lưu Văn N, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc V.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày 28/12/2018.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2018.

3. Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HSST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn